

Hải Anh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán Ngân sách năm 2025
của trường Mầm non Hải Minh**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Quyết định 1771/QĐ-UBND của UBND xã Hải Anh ngày 18/11/2025 về việc bổ sung dự toán NSNN Ngân năm 2025 kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa cho trẻ em từ 3 – 5 tuổi, chính sách về giáo dục với người khuyết tật năm học 2025 – 2026 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong xã (đợt 1)

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính, Văn phòng Trường Mầm non Hải Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Hải Minh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính, Văn phòng và các tổ chuyên môn của trường Mầm non Hải Minh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kế toán tài chính
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Huệ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Hải Minh

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-MNHN ngày 19/11/2025 của trường MN Hải Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	404.244.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	404.244.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	109.876.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	294.368.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Hải Anh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Huệ

Số: 1771/QĐ-UBND

Hải Anh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025
kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh
phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình
chính quyền địa phương 2 cấp**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI ANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Hải Anh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Hải Anh sau sáp nhập;

Căn cứ các Quyết định bổ sung dự toán NSNN năm 2025 cho xã Hải Anh tại các Quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình để thực hiện chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, gồm: số 803/QĐ-UBND ngày 24/9/2025; số 1281/QĐ-UBND ngày 31/10/2025; số 1335/QĐ-UBND ngày 06/11/2025; số 1437/QĐ-UBND ngày 11/11/2025;

Căn cứ các Tờ trình đề nghị cấp bổ sung kinh phí chi thường xuyên năm 2025 của các đơn vị dự toán trực thuộc;

Căn cứ Thông báo số 40-TB/ĐU ngày 14/11/2025 của Đảng ủy xã Hải Anh thông báo ý kiến của Ban thường vụ Đảng ủy về chủ trương phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ chính sách từ nguồn bổ sung mục tiêu của ngân sách cấp trên;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 37/TTr-KT ngày 18/11/2025 của phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc UBND xã, tổng số tiền: **8.770.000.000 đồng** (Tám tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu đồng) để thực hiện chi trả chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp trên bổ sung mục tiêu.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được bổ sung, thủ trưởng đơn vị dự toán được cấp bổ sung kinh phí tại Điều 1 thực hiện chi trả đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục tiêu, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Giao Phòng Kinh tế có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND xã triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Ban Thường vụ Đảng ủy; | Đề b/c
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.



BIỂU TỔNG HỢP SỐ BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025
KINH PHÍ BỔ SUNG MỤC TIÊU CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ NHIỆM VỤ PHÁT
SINH ĐO THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP
(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

STT	Nội dung	Số tiền bổ sung dự toán NSNN 2025 (đồng)	Ghi chú
A	B		
I	Tổng số tiền NS cấp trên bổ sung	8.770.000.000	
II	Số phân bổ cho các cơ quan, đơn vị	8.770.000.000	
a	Văn phòng, ban khối Đảng, đoàn thể:	1.335.500.000	
	1. Văn phòng Đảng ủy	673.500.000	
	2. Ban xây dựng Đảng	208.000.000	
	3. Ủy ban Kiểm tra	166.000.000	
	4. MTTQ	288.000.000	
b	Phòng chuyên môn khối UBND	3.434.500.000	
	1. Văn phòng HĐND - UBND	1.371.100.000	
	2. Trung tâm phục vụ HCC	77.000.000	
	3. Phòng Văn hóa xã hội	645.400.000	
	4. Phòng Kinh tế	1.341.000.000	
c	Các trường	4.000.000.000	
	MN Hải Anh	422.867.000	
	MN Hải Đường	614.307.000	
	MN Hải Minh	360.244.000	
	Tiểu học Hải Anh	342.230.000	
	Tiểu học Hải Đường	211.052.000	
	Tiểu học Hải Minh	407.456.000	
	THCS Hải Anh	504.566.000	
	THCS Hải Đường	482.168.000	
	THCS Hải Minh	655.110.000	
III	Số còn lại		



**BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025 KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ,
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, TIỀN ĂN TRƯA CHO TRẺ EM TỪ 3-5 TUỔI,
CHÍNH SÁCH VỀ GIÁO DỤC VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2025-2026
CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS TRONG XÃ (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị: đồng

S TT	Trường	Mã QHNS	Chương - Khoản	Mã Nguồn	Kinh phí còn dư năm 2024 chuyển sang	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 cấp đợt 1	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em từ 3-5 tuổi	Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ chính sách học kỳ I năm học 2025-2026	Số bổ sung NSNN năm 2025 (Đợt 1)
						2	3	4	5	6=2+3+4+5	
	TỔNG CỘNG				-	1.241.288.000	37.800.000	8.960.000	29.952.000	1.318.000.000	1.318.000.000
1	MN Hải Anh	1129463	822-071	15		188.600.000	1.800.000	3.200.000		193.600.000	193.600.000
2	MN Hải Đường	1129456	822-071	15		191.000.000	1.800.000	4.480.000		197.280.000	197.280.000
3	MN Hải Minh	1129448	822-071	15		191.888.000	1.200.000	1.280.000		194.368.000	194.368.000
	Cộng Mầm non					571.488.000	4.800.000	8.960.000	-	585.248.000	585.248.000
1	Tiểu học Hải Anh	1107982	822-072	15			6.600.000		14.976.000	21.576.000	21.576.000
2	Tiểu học Hải Đường	1107989	822-072	15			2.400.000			2.400.000	2.400.000
3	Tiểu học Hải Minh	1107995	822-072	15			9.600.000			9.600.000	9.600.000
	Cộng Tiểu học						18.600.000	-	14.976.000	33.576.000	33.576.000
1	THCS Hải Anh	1004332	822-073	15		191.600.000	4.200.000			195.800.000	195.800.000
2	THCS Hải Đường	1001418	822-073	15		189.000.000	2.400.000			191.400.000	191.400.000
3	THCS Hải Minh	1010092	822-073	15		289.200.000	7.800.000		14.976.000	311.976.000	311.976.000
	Cộng THCS				-	669.800.000	14.400.000	-	14.976.000	699.176.000	699.176.000



UBND XÃ HẢI ANH

PHỤ LỤC 2

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025 KINH PHÍ ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG, TĂNG LƯƠNG, CHUYỂN XẾP LƯƠNG CHO VIÊN CHỨC THUỘC CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS TRONG XÃ

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Dvt: đồng

S TT	Trường	Mã QHNS	Chương - Khoản	Mã Nguồn	Nhu cầu kinh phí năm 2025			Dự toán đã bố trí năm 2025	Số bổ sung dự toán NSNN năm 2025
					Kinh phí thực hiện nâng bậc lương trong năm	Kinh phí bổ nhiệm ngạch, chuyển xếp lương	Tổng cộng nhu cầu		
A	B	C	D	E	1	2	3=1+2	4	5=3-4
	TỔNG CỘNG				1.949.734.000	280.066.000	2.229.800.000	447.800.000	1.782.000.000
1	MN Hải Anh	1129463	822-071	13	181.267.000		181.267.000	52.000.000	129.267.000
2	MN Hải Đường	1129456	822-071	13	361.827.000		361.827.000	44.800.000	317.027.000
3	MN Hải Minh	1129448	822-071	13	109.876.000		109.876.000	44.000.000	65.876.000
	Cộng Mầm non				652.970.000	-	652.970.000	140.800.000	512.170.000
1	Tiểu học Hải Anh	1107982	822-072	13	231.558.000	40.096.000	271.654.000	51.000.000	220.654.000
2	Tiểu học Hải Đường	1107989	822-072	13	135.514.000	22.138.000	157.652.000	49.000.000	108.652.000
3	Tiểu học Hải Minh	1107995	822-072	13	289.048.000	81.808.000	370.856.000	73.000.000	297.856.000
	Cộng Tiểu học				656.120.000	144.042.000	800.162.000	173.000.000	627.162.000
1	THCS Hải Anh	1004332	822-073	13	209.291.000	39.475.000	248.766.000	40.000.000	208.766.000
2	THCS Hải Đường	1001418	822-073	13	155.584.000	72.184.000	227.768.000	37.000.000	190.768.000
3	THCS Hải Minh	1010092	822-073	13	275.769.000	24.365.000	300.134.000	57.000.000	243.134.000
	Cộng THCS				640.644.000	136.024.000	776.668.000	134.000.000	642.668.000



BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025
KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC TRƯỜNG ĐẢM BẢO CƠ SỞ VẬT CHẤT
KHI THỰC HIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP XÃ HẢI ANH

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Dvt: đồng

S TT	Tên trường	Mã QHNS	Chương - Khoản	Mã Nguồn	Số bổ sung dự toán NSNN năm 2025	Nội dung
I	TỔNG CỘNG				900.000.000	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ				900.000.000	
1	MN Hải Anh	1129463	822-071	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung máy tính, ti vi phục vụ dạy và học
2	MN Hải Đường	1129456	822-071	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị: máy tính, màn hình hiển thị, loa, bàn ghế đa năng, phụ kiện, học liệu tiếng anh phục vụ dạy và học
3	MN Hải Minh	1129448	822-071	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị: máy tính, máy chiếu, ti vi phục vụ dạy và học
	Cộng Mầm non				300.000.000	
1	Tiểu học Hải Anh	1107982	822-072	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung máy tính, màn hình hiển thị tương tác phục vụ dạy và học
2	Tiểu học Hải Đường	1107989	822-072	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung màn hình hiển thị tương tác, bảng xanh chống lóa phục vụ dạy và học
3	Tiểu học Hải Minh	1107995	822-072	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung máy tính phục vụ dạy và học
	Cộng Tiểu học				300.000.000	
1	THCS Hải Anh	1004332	822-073	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung máy tính phục vụ dạy và học
2	THCS Hải Đường	1001418	822-073	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung máy tính phục vụ dạy và học
3	THCS Hải Minh	1010092	822-073	12	100.000.000	Kinh phí mua sắm bổ sung máy tính phục vụ dạy và học
	Cộng THCS				300.000.000	



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị : Văn phòng Đảng ủy xã Hải Anh

Chương: 819

Mã số đơn vị sử dụng: 1153473

Dvt: đồng

STT	Nội dung	BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2025
	TỔNG CỘNG	1.048.000.000
A	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 12	1.048.000.000
	- Chi hoạt động của Đảng (Loại 340 - Khoản 351)	1.048.000.000
1	Văn phòng Đảng ủy	674.000.000
	+ Kinh phí chi hoạt động thường xuyên	175.000.000
	+ Kinh phí tổng kết công tác Đảng	125.000.000
	+ Kinh phí bổ sung chi lương hợp đồng lao động	137.000.000
	+ Kinh phí tiếp công dân, giải quyết đơn thư	30.000.000
	+ Kinh phí bổ sung lương, phụ cấp	61.000.000
	+ Bổ sung kinh phí chi tiền điện, mạng, mua sắm, xăng xe ô tô	46.000.000
	+ Kinh phí điều hành chung	100.000.000
2	Ban xây dựng Đảng	208.000.000
	+ Kinh phí chi hoạt động thường xuyên	43.000.000
	+ Kinh phí bồi dưỡng đội ngũ công viên dự luận xã hội, quản trị viên	10.000.000
	+ Kinh phí thẩm định, xác minh lý lịch Đảng, tham dự tập huấn chuyên sâu	10.000.000
	+ Kinh phí chuyển đổi số	25.000.000
	+ Kinh phí chi hội nghị tập huấn	120.000.000
3	Ủy ban Kiểm tra	166.000.000
	+ Kinh phí chi hoạt động thường xuyên	31.000.000
	+ Kinh phí thẩm định, xác minh lý lịch Đảng, tham dự tập huấn chuyên sâu	5.000.000
	+ Kinh phí chi bổ sung mua sắm	10.000.000
	+ Kinh phí chi hội nghị tập huấn	120.000.000

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị : Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hải Anh

Chương: 820

Mã số đơn vị sử dụng: 1153472

Dvt: đồng

STT	Nội dung	BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2025
	TỔNG CỘNG	288.000.000
A	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 12	288.000.000
	- Chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (Loại 340 - Khoản 361)	226.000.000
	+ Kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí tổ chức ngày Đại đoàn kết toàn dân	226.000.000
	- Hỗ trợ các các tổ chức chính trị - xã hội (Loại 340 - Khoản 362)	62.000.000
	+ Kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí tổ chức ngày Đại đoàn kết toàn dân	62.000.000



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị : Văn phòng HĐND - UBND xã Hải Anh

Chương: 830

Mã số đơn vị sử dụng: 1153470

Đvt: đồng

STT	Nội dung	BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2025
	TỔNG CỘNG	1.371.100.000
A	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 12	1.371.100.000
	- Chi sự nghiệp quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)	581.100.000
	+ Chi phụ cấp trưởng ban HĐND, tổ trưởng, tổ phó HĐND và kinh phí hoạt động của HĐND xã	176.000.000
	+ Chi tiếp công dân, giải quyết đơn thư	30.000.000
	+ Chi hoạt động thường xuyên của VP HĐND và UBND xã	375.100.000
	- Chi sự nghiệp quốc phòng (Loại 010- Khoản 011)	790.000.000
	+ Chi phụ cấp tăng thêm đối với dân quân tự vệ theo Nghị quyết 09/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Bình	223.000.000
	+ Chi hoạt động tuyển quân năm 2025	403.000.000
	+ Chi phụ cấp thâm niên phó chỉ huy trưởng quân sự	164.000.000



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị : Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hải Anh

Chương: 833

Mã số đơn vị sử dụng: 1153468

Đvt: đồng

STT	Nội dung	BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2025
	TỔNG CỘNG	77.000.000
I	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 12	77.000.000
1	- Chi sự nghiệp quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)	77.000.000
	+ Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với CBCC, VC làm việc tại bộ phận Một cửa theo Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND	65.000.000
	+ Kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đơn vị	12.000.000

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị : Phòng Kinh tế xã Hải Anh

Chương: 831

Mã số đơn vị sử dụng: 1153471

Dvt: đồng

STT	Nội dung	BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2025
	TỔNG CỘNG	1.341.000.000
A	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
B	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Nguồn 12	83.000.000
	- Chi sự nghiệp quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)	83.000.000
	+ Kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đơn vị	83.000.000
C	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ bổ sung sau ngày 30/9 - Nguồn 15	1.258.000.000
	- Chi sự nghiệp thủy lợi (Loại 280 - Khoản 283)	795.251.000
	+ Kinh phí nạo vét kênh mương	93.556.000
	+ Kinh phí nâng cấp, xử lý và bảo vệ hành lang tuyến đê bồi Bắc Hải	549.695.000
	+ Kinh phí sửa chữa cầu qua kênh cấp 2 (Đồi 2 và Đồi con)	152.000.000
	- Chi các hoạt động điều tra, thăm dò, khảo sát, tư vấn, quy hoạch trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhân văn (Loại 280 - Khoản 332)	382.255.000
	+ Kinh phí thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể, KP cho công tác quy hoạch, quản lý đất đai	232.255.000
	+ Kinh phí chiến dịch làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai	150.000.000
	- Chi sự nghiệp môi trường (Loại 250 - Khoản 261)	80.494.000
	+ Kinh phí chi xử lý, vệ sinh môi trường trên địa bàn xã	80.494.000

